TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2019/HS-ST
Ngày 05- 9- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Hông Gấm;

2. Ông Nguyễn Đình Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 247/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng C (tên gọi khác S), sinh năm 1976 tại tỉnh Ninh Bình; thường trú: khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh 1950 (đã chết) và bà Tạ Thị D, sinh năm 1956; có 01 chị ruột, sinh năm 1974; có vợ tên Lê Thị G, sinh năm 1985 và 01 con sinh năm 2014; tiền án: Ngày 27/11/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử 10 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2007. Án phí hình sự 31.000 đồng và tiền phạt 20.000.000 đồng bị cáo chưa đóng; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 15/4/2019, có mặt tại phiên tòa.

- B*ị hại*: Trà Văn H, sinh năm 1989 và Nguyễn Như Q, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Vũ Thu N, sinh năm 1989; địa chỉ: đường P, phường 7, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Nguyễn Thị B, sinh năm 1985 và Đinh Văn K, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 1, thôn L, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

3. Lê Văn N, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

4. Lại Văn T, sinh năm 1990; thường trú: Xóm 17, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Tấn L; vắng mặt.

2. Phùng Quốc C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng C và anh Trà Văn H là bạn bè, ngày 08/02/2019, anh H đến tiệm cầm đồ Lam Anh, địa chỉ: đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, gặp chị Nguyễn Thị B cầm 01 chứng minh nhân dân tên vợ anh là chị Nguyễn Như H và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 54R2-7933 với số tiền là 1.500.000 đồng. Ngày 06/3/2019, anh H kể cho C nghe việc cầm các giấy tờ nói trên tại tiệm cầm đồ Lam Anh và cho biết chị H sắp sinh con cần chứng minh nhân dân của chị H nhưng không có tiền chuộc. C dẫn anh H đến tiệm cầm đồ Lam Anh và xin chị Nguyễn Thị B cho anh H lấy chứng minh nhân dân của chị H ra và thế vào đó là chứng minh nhân dân của bạn C tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) thì chị B đồng ý.

Ngày 20/3/2019, C đến tiệm cầm đồ Lam Anh gặp chồng của chị B là anh Đinh Văn K lấy chứng minh nhân dân tên Cường ra và thay vào đó là chứng minh nhân dân tên Nguyễn Trọng C.

Ngày 22/3/2019, anh H đem xe mô tô biển số 54R2-7933 đến tiệm sửa xe Tuấn Linh tại đường ĐT743, khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, để sửa. Khoảng 07 giờ ngày 23/3/2019, C điện thoại di động hiệu OPPO F1 có sim số 0946544838 gọi điện cho anh H hỏi mượn xe đi công việc, hẹn chiều trả và hứa cho anh H mượn 1.000.000 đồng. Sau đó, anh H gọi điện cho chủ tiệm sửa xe Tuấn Linh, anh Nguyễn Tấn L xác nhận việc anh H cho C mượn xe. Chiều cùng ngày, C đến tiệm sửa xe Tuấn Linh và nhận xe Nouvo biển số 54R2-7933.

Khoảng 09 giờ ngày 24/3/2019, C đến tiệm cầm đồ Lam Anh gặp anh Đinh Văn K nói với anh K là H làm mất giấy tờ cầm đồ, H nhờ C chuộc giấy chứng minh nhân dân và giấy tờ xe Nouvo biển số 54R2-7933 giúp, anh K cho chuộc với số tiền là 1.670.000 đồng. Sau khi có được giấy đăng ký xe biển số 54R2-7933 của anh H, đến 16 giờ cùng ngày C đem xe Nouvo biển số 54R2-7933 và giấy đăng ký xe này đến tiệm cầm đồ Thắng Phát địa chỉ đường ĐT743, khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An gặp anh Lại Văn T cầm với số tiền là 5.000.000 đồng.

Không thấy C trả xe, anh H nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho C đòi xe nhưng C nói dối là xe đang gửi ở sân bay Tân Sơn Nhất. Ngày 11/4/2019, anh H gặp C tại tiệm sửa xe của anh Phùng Quốc C, địa chỉ tổ 23 đường ĐT743, khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, C tiếp tục nói dối là xe Nouvo biển số 54R2-

7933 của anh H đang được gửi ở nhà bạn gần sân bay Tân Sơn Nhất, bạn của C đóng cửa về quê không lấy được xe và hứa đến ngày 13/4/2019 trả xe cho anh H. Chiều ngày 11/4/2019, C đến tiệm cầm đồ Thắng Phát chuộc xe Nouvo biển số 54R2-7933 với số tiền là 5.200.000 đồng nhưng không trả cho anh H, tiếp tục sử dụng đến ngày 15/4/2019, C đem xe nói trên cùng giấy tờ xe đến tiệm cầm đồ Thắng Phát tiếp tục cầm với số tiền 5.000.000 đồng, C tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh H gặp C đang đi bộ tại ngã ba Đông Tân, anh H yêu cầu trả xe thì C nói đã bán xe Nouvo biển số 54R2-7933 của anh H và đánh đề thua hết, anh H đến Công an phường Tân Đông Hiệp trình báo vụ việc.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 54R2-7933 kèm giấy đăng ký xe; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 có sim số 0946544838; 01 giấy cầm đồ thu của Trà Văn H và 01 giấy cầm đồ thu từ tiệm cầm đồ Lan Anh tên người cầm là H; 01 giấy cầm đồ tên Nguyễn Trọng C.

Căn cứ Kết luận định giá số 98/BB.ĐG ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, kết luận: 01 xe hiệu Yamaha Nouvo biển số 54R2-7933 trị giá 6.200.000 đồng.

Đối với chị Nguyễn Thị B, anh Đinh Văn K cho C chuộc giấy đăng ký xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 54R2-7933 không biết C chuộc để thực hiện hành vi phạm tội; anh Lại Văn T cầm xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 54R2-7933 cho C, không biết là xe C chiếm đoạt của anh H nên không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 59R2-7933 do chị Trần Vũ Thu N đứng tên chủ sở hữu, chị N bán cho người khác không rõ nhân thân lai lịch, không làm thủ tục sang tên. Anh H mua xe của người khác không làm thủ tục sang tên.

Tại cáo trạng số 271/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trọng C về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng C mức án từ 09 tháng đến 15 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng C khai nhận: Vào ngày 22/3/2019, tại địa bàn khu phố Tân Long, thị xã Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bị cáo C đã có hành vi mượn xe mô tô biển số 59R2-7933, trị giá 6.200.000 đồng của anh Trà Văn H sau đó đem xe đến tiệm cầm cố xe tại tiệm cầm đồ Thắng Phát với số tiền 5.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Đến cuối tháng 5 năm 2019, anh H phát hiện hành vi gian dối của C nên trình báo Công an. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại anh Trần Văn H.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Trọng C lợi dụng sự tin tưởng của anh Trà Văn H giao xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 54R2-7933 sau đó đem cầm cố lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.200.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bản cáo trạng số 271/CT - VKS ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo C thực hiện là nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích, đâylà tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: BỊ cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy.

[7] Trách nhiệm dân sự: Anh Lại Văn T yêu cầu bị cáo C trả số tiền là 5.000.000 đồng. Có căn cứ, buộc bị cáo C phải trả anh T khoản tiền trên là phù hợp.

Đối với số tiền 1.670.000 đồng C bỏ ra chuộc giấy đăng ký xe mô tô biển số 54R2-7933 tại tiệm cầm đồ Lam Anh là tiền C sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ trả lại cho C. Anh H phải trả số tiền 1.670.000 đồng để chuộc giấy đăng ký xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 54R2-7933, để sung ngân sách nhà nước.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng C phạm Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2019.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng C trả lại cho anh Lại Văn T số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Kể từ ngày anh Lại Văn T có yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho anh T khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Buộc bị hại Trà Văn H nộp số tiền 1.670.000 (một triệu sáu trăm bảy mươi ngàn) đồng

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trọng C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 250.000 (hai trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Dĩ An (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Bị cáo (01);
- Đương sự (02);
- UBND p Long Bình Tân, tp BH, ĐN (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

Đặng Ngọc Quân